

TIẾT 32

- ÔN TẬP

- BÀI ĐỌC THÊM : Đàn tranh

1. Ôn tập hai bài hát

- *Ca-chiu-sa*

- *Tiếng ve gọi hè*

2. Ôn tập Tập đọc nhạc

TĐN số 8, số 9

* Ghi nhớ cách thể hiện

a) Hình tiết tấu :



b) Cao độ :

Tập đọc các ví dụ dưới đây :



ĐÀN TRANH

Cây đàn 16 dây, tên Hán - Việt là thập lục cầm, còn gọi là đàn tranh. Theo sử sách, đàn tranh đã xuất hiện ở Việt Nam đời nhà Trần, khoảng thế kỉ XII - XIII. Đàn hình hộp, dài khoảng 110cm, đầu đàn hẹp khoảng 13cm, mặt đàn vồng lên, được làm bằng gỗ. Thành đàn gỗ cứng, có khi trang trí hoa văn (khảm trai hoặc sơn mài). Đáy đàn bịt bằng gỗ, có lỗ thoát âm.



Đầu đàn rộng, có 16 lỗ, xếp hàng ngang, một cần đàn bằng kim loại uốn cong theo mặt đàn. Ở giữa mặt đàn có 16 ngựa đàn (còn gọi là con nạnh) làm bằng gỗ hoặc xương, ngà, đầu bịt đồng, có thể di chuyển được để điều chỉnh độ cao của dây. Ở đầu hẹp, có 16 trục đàn để lên dây. Dây đàn bằng kim loại, lên dây theo thang 5 âm : gồm dây Bắc, dây Nam và dây Huế. Tầm cỡ âm của đàn tranh rộng ba quãng tám.

Nhạc công gảy đàn bằng móng gảy với các ngón á, đánh chông âm, ngón vè, láy, rền ... Tay trái có các ngón nhấn, rung, vỗ, vuốt ...

Đàn tranh có âm thanh tươi vui, thánh thót, rộn ràng, được dùng để đệm cho ngâm thơ, hát và là một thành phần không thể thiếu được trong dàn nhạc tài tử, dàn nhã nhạc. Đàn tranh còn sử dụng trong các lễ hội, trong dàn nhạc sân khấu chèo, cải lương. Các nghệ sĩ dùng đàn tranh để diễn tấu các bản nhạc vui, rộn ràng, tình cảm ... Trong những năm qua, tốp ca của nhiều đoàn nghệ thuật dùng đàn tranh đệm cho các bản tình ca đậm đà hương vị dân gian, tạo được hiệu quả nghệ thuật cao trên các sân khấu ở trong và ngoài nước.